

Số: 02 /2015/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1851/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Đề án “Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng” với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

- Hỗ trợ người dân giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, góp phần nâng cao giá trị hình ảnh cố đô Huế; khai thác, phát huy hiệu quả kinh tế của di sản nhà vườn Huế đặc trưng.

- Làm tiền đề lan tỏa, phát huy ý thức tự nguyện của người dân trong công cuộc bảo vệ những giá trị văn hóa Huế đặc trưng gắn liền với phát triển kinh tế hộ gia đình và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Giai đoạn từ năm 2015 - 2020 tập trung hỗ trợ để bảo vệ khoảng 25 đến 40 nhà vườn Huế đặc trưng.

2. Đối tượng, tiêu chí phân loại nhà vườn Huế đặc trưng và điều kiện được tham gia chính sách:

2.1. Đối tượng của chính sách:

Đối tượng của chính sách là các nhà vườn Huế đặc trưng - một tổ hợp kiến trúc và cảnh quan - bao gồm 2 yếu tố cơ bản là Nhà và Vườn: Nhà là công trình kiến trúc cổ theo kiểu kiến trúc nhà rường truyền thống đặc trưng; Vườn là cảnh quan bao quanh nhà, có mối quan hệ hữu cơ với nhà để tạo thành một không gian sống hoàn chỉnh, mang đậm đặc trưng của văn hóa Huế; là nơi trồng các loại cây xanh gồm cây cảnh, cây hoa và cây ăn trái cùng với các công trình kiến trúc phụ trợ như cổng, bình phong, hàng dậu cây xanh, hòn non bộ...

2.2. Tiêu chí phân loại nhà vườn Huế đặc trưng:

- *Loại 1:* Những nhà vườn có giá trị lịch sử văn hóa, nghệ thuật gắn liền với danh nhân văn hóa lịch sử của đất nước được xây dựng dưới thời quân chủ, hiện còn bảo lưu tổng thể giá trị kiến trúc cảnh quan, không gian cư trú đặc trưng và hình thức tạo cảnh (công, bình phong, bể cạn, non bộ...) kết hợp các hình thức trang trí truyền thống có giá trị thẩm mỹ cao; nằm ở vị trí trục đường chính thuận tiện cho phát triển du lịch hoặc ở khu dân cư truyền thống; có cấu trúc khung gỗ là nhà kép (tiền đường và chính đường) có quy mô 5 gian hoặc 3 gian kết hợp với 3 gian 2 chái trở lên (kiến trúc kiểu trùng thiềm điệp ốc).

- *Loại 2:* Những nhà vườn truyền thống đặc trưng, có giá trị lịch sử văn hóa, nghệ thuật; có cấu trúc khung gỗ là nhà đơn có quy mô 3 gian 2 chái; hệ thống khung gỗ chính còn nguyên vẹn, kết hợp các hình thức trang trí truyền thống; về cơ bản vẫn giữ được các yếu tố nguyên gốc của ngôi nhà nhưng đã có sự biến đổi về cảnh quan, kiến trúc (xây dựng thêm một số công trình hiện đại hoặc cải tạo, thay đổi tính nguyên gốc của công trình).

- *Loại 3:* Những nhà vườn truyền thống đặc trưng; có cấu trúc khung gỗ là nhà đơn, có quy mô 3 gian hoặc 1 gian 2 chái đơn; đã có cải tạo, thay đổi tính nguyên gốc của công trình.

2.3. Điều kiện được tham gia chính sách: Các nhà vườn Huế đặc trưng được tham gia chính sách hỗ trợ phải hội đủ các điều kiện sau:

- Thuộc một trong ba loại nhà vườn Huế đặc trưng theo tiêu chí phân loại tại Mục 2.2 Nghị quyết này.

- Chủ nhân nhà vườn hoặc đại diện hợp pháp tự nguyện đăng ký và cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ khi tham gia đề án chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng.

- Nằm trong danh mục nhà vườn Huế đặc trưng được tham gia chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.4. Điều kiện được hỗ trợ kinh phí trùng tu:

- Đủ điều kiện tham gia chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng.

- Được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc thống nhất danh sách nhà vườn được hỗ trợ trùng tu tiến hành theo hàng năm, dựa trên cơ sở xem xét các tiêu chí ưu tiên: loại nhà vườn; mức độ xuống cấp, hư hỏng của nhà vườn và khả năng cân đối nguồn lực của ngân sách tỉnh.

3. Các chính sách cụ thể:

3.1 Chính sách hỗ trợ về tài chính, thuế:

a) Hỗ trợ trùng tu, tôn tạo nhà chính:

- Hỗ trợ chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế trùng tu nhà chính tối đa không quá 30 triệu đồng/nhà vườn.

- Hỗ trợ kinh phí trùng tu nhà vườn: Nhà vườn đáp ứng điều kiện về hỗ trợ kinh phí trùng tu được hỗ trợ kinh phí trùng tu tôn tạo nhà chính, nhưng tối đa không quá 700 triệu đồng đối với nhà vườn xếp loại 1, không quá 500 triệu đồng đối với nhà vườn xếp loại 2 và không quá 400 triệu đồng đối với nhà vườn xếp loại 3.

- Hỗ trợ lãi suất vay trùng tu nhà vườn: Chủ nhân nhà vườn được hỗ trợ 100% lãi suất vay khi vay vốn của các tổ chức tín dụng để trùng tu nhà vườn. Thời gian hỗ trợ lãi suất không quá 5 năm, mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 500 triệu đồng/nhà vườn.

b) Hỗ trợ tôn tạo khuôn viên vườn:

- Hỗ trợ các nhà vườn duy trì cảnh quan của vườn với mức 2.000.000 đồng/năm/vườn, thời gian hỗ trợ không quá 5 năm kể từ ngày tham gia chính sách.

- Các nhà vườn có nhu cầu lập vườn tạo cảnh quan sinh thái, nâng cao giá trị nhà vườn phục vụ dịch vụ, du lịch được xem xét hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ chi phí khảo sát, thiết kế vườn tối đa không quá 5 triệu đồng/vườn.

+ Hỗ trợ tiền mua cây giống tối đa không quá 15 triệu đồng/vườn.

+ Hỗ trợ 100% lãi vay đối với phần vốn chủ nhà vườn vay các tổ chức tín dụng để đầu tư tạo lập vườn theo phương án đầu tư được duyệt (sau khi trừ tiền khảo sát, thiết kế, mua cây giống). Mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 100 triệu đồng/vườn, thời gian hỗ trợ lãi vay không quá 5 năm.

c) Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ tại nhà vườn:

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay đối với phần vốn chủ nhà vườn vay các tổ chức tín dụng để tổ chức kinh doanh trong các nhà vườn. Mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 200 triệu đồng/nhà vườn, thời gian hỗ trợ lãi vay không quá 5 năm.

- Hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/nhà vườn thông qua các cơ sở dạy nghề để đào tạo nghề, kỹ năng về hướng dẫn viên du lịch phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà vườn.

- Hỗ trợ 20 triệu đồng/nhà vườn để xây mới nhà vệ sinh, phòng thính nhạc và trang bị phòng ngủ cho khách lưu trú tại các nhà vườn có tổ chức một trong các dịch vụ: âm thực Huế, ca nhạc truyền thống, dịch vụ lưu trú tại nhà vườn.

d) Hỗ trợ về thuế: Hỗ trợ 100% tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp với phần diện tích đất tối đa không quá 5.000 m² cho các nhà vườn tham gia chính sách. Thời gian hỗ trợ là 5 năm tính từ ngày tham gia chính sách.

3.2. Chính sách hỗ trợ kinh doanh tham quan, du lịch:

- Thiết lập và đưa các điểm tham quan du lịch nhà vườn vào các tuyến du lịch cụ thể.

- Xây dựng mô hình kết hợp bảo tồn nhà vườn và kinh doanh du lịch, dịch vụ.

3.3. Chính sách quản lý, bảo vệ nhà vườn:

a) Quản lý đất đai:

Quản lý đất đai của các nhà vườn tham gia chính sách được quản lý theo điều lệ quy hoạch riêng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Về quản lý quy hoạch - kiến trúc và xây dựng, cải tạo, sửa chữa:

Chủ nhân nhà vườn phải bảo tồn những giá trị kiến trúc đã có trên cơ sở hồ sơ và kết luận của Hội đồng đánh giá, thẩm định phân loại nhà vườn Huế. Các hoạt động đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải đảm bảo nguyên tắc phục hồi, phục chế, tôn tạo lại kiến trúc đã có.

c) Về quản lý các chính sách hỗ trợ:

Tùy theo điều kiện thực tế, mỗi nhà vườn được xem xét hỗ trợ nhiều chính sách được quy định tại Nghị quyết này nhưng mỗi chính sách hỗ trợ chỉ được hưởng một lần.

Trường hợp chủ nhân nhà vườn chuyển nhượng toàn bộ nhà vườn cho người khác, chủ nhân mới của nhà vườn vẫn phải tuân thủ các cam kết mà chủ nhà vườn trước đó đã ký kết với chính quyền. Chủ nhân mới của nhà vườn không được hưởng thêm một lần nữa chính sách hỗ trợ mà chủ nhà vườn trước đó đã được hưởng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 3i/2006/NQBT-HĐND5 ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Xử lý chuyển tiếp: Các nhà vườn đã và đang thực hiện theo chính sách của Nghị quyết 3i/2006/NQBT-HĐND5 ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V sẽ được tiếp tục xem xét hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này như sau:

- Đối với những nhà vườn được cấp có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ và hoàn thành công tác trùng tu, tôn tạo nhà chính sẽ tiếp tục được hưởng các chính sách khác ngoài chính sách hỗ trợ trùng tu, tôn tạo nhà chính.

- Đối với những nhà vườn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ nhưng chưa triển khai thì được xem xét hỗ trợ theo quy định của chính sách mới.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

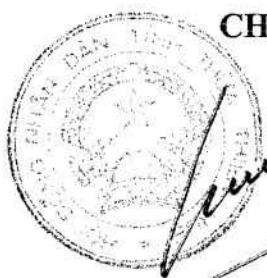
- Xây dựng Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng; tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng bị tác động và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTV Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND thành phố Huế;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH1.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu